

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **37/2020/HS-ST**
Ngày: **10/7/2020**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Dương Bình Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Minh N**, giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1994 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT: Xóm 6, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú hiện nay: Khố 11, TT. B, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12.

Bố đẻ: Không xác định; Mẹ đẻ: Hoàng Thị Y, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 15/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 07/2017/HSST; bị cáo thi hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2019, chưa được xóa án tích.

Tại bản án số 71/2020/HS-ST ngày 28/04/2020, TAND quận N, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa thi hành án

Tiền sự: không. Bị cáo đang bị Tạm giữ từ ngày 16/3/2020 chuyển tạm giam từ ngày 17/3/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Chị Phạm Thị T, sinh năm 1968; trú tại: xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn L, sinh năm 1988; trú tại: xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Ngọc: Ông Phạm Văn Sỹ, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Mai Tuấn H, sinh năm 1984; địa chỉ: xóm 9, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt

+ Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1988; địa chỉ: xóm 11, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 16/3/2020, bị cáo Hoàng Minh N đến Công an huyện K tự thú khai nhận hành vi phạm tội như sau: Là người có sử dụng ma túy; do cần tiền để sử dụng ma túy và tiêu sài cá nhân nên nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/3/2020, Hoàng Minh N đi bộ một mình từ nơi ở đến nhà thờ họ T thuộc xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình để tìm tài sản trộm cắp. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày sau khi ngồi lễ trong nhà thờ, N đi ra ngoài sân phát hiện thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS 35 H9-2308 đang dựng ở góc sân. Thấy không có người xung quanh N lấy tô vít mang từ trước dùng cắm vào ổ khóa điện bẻ khóa. Mở được khóa điện, N cắt tô vít vào túi áo khoác bên phải rồi nổ máy điều khiển xe đi đến phòng trọ của Mai Tuấn H nói xin cầm xe của mình, giấy tờ để ở nhà không cầm theo. H nhìn xe đồng ý nhận cầm cố với mức 1.000.000đ. N nhận số tiền 1.000.000đ của H rồi mang đi tiêu sài cá nhân hết.

Quá trình điều tra Hoàng Minh N còn khai nhận: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/3/2020 N đi bộ từ nhà đến xóm 5, xã K, huyện K, N phát hiện thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 35B1-12125 đang dựng ở góc sân trước nhà, đầu xe quay vào trong nhà, xe có khóa cô. N dùng hai tay vặn cô xe 02 lần thì phá được ổ khóa rồi dắt xe lên đê Bình Minh II được 1km thì dừng lại dùng tay móc vào bên trong cốp xe được 01 tô vít, một sổ hộ khẩu, hai đăng ký xe mô tô, 01 thẻ hội viên hội phụ nữ, 02 thẻ bảo hiểm y tế, 01 chứng minh nhân dân, 01 bằng lái xe mô tô. Sau khi kiểm tra giấy tờ N lấy đăng ký xe mô tô BKS 35B1-12125 mang tên Nguyễn Văn C và giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị T nêu trên, các giấy tờ còn lại N đốt hết. N dùng tô vít phá khóa điện của xe, vít tô vít ở bờ đê rồi điều khiển xe đến phòng trọ của Mai Tuấn H nói xe của mẹ, rồi đưa đăng ký xe và giấy phép lái xe của bà T cho H cầm cố được 2.000.000đ.

Quá trình điều tra anh Mai Tuấn H tự nguyện giao nộp xe mô tô BKS: 35H9- 2308, xe mô tô BKS 35B1-12125 và các giấy tờ kèm theo. Chị Phạm Thị T1 giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS: 35H9- 2308. Các tô vít N sử dụng trộm cắp xe không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá số 05 ngày 17/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện K: *Xe mô tô Yamaha –jupiter màu đỏ đen BKS: 35H9- 2308 có giá trị còn lại là 5.400.000đ.* Kết luận định giá số 06/HĐ ĐG ngày 17/3/2020 kết luận: *Xe mô tô Honda –Wave RSX màu đỏ đen, BKS 35B1-121.25 có giá trị còn lại là 5.467.000đ.*

Cơ quan công an đã trả xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS: 35H9-2308 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho chị Phạm Thị Tươi; Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 35B1121.25 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho gia đình chị Phạm Thị T

Về vấn đề dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất trộm chị Phạm Thị T1 và chị Phạm Thị T không có yêu cầu đề nghị gì về tài sản. Mai Tuấn H không có yêu cầu đề nghị gì đối với số tiền 3.000.000đ đã đưa cho N để cầm cố 02 xe mô tô nêu trên.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 03/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Hoàng Minh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX:

-Tuyên bố: Hoàng Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 55 BLHS xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/03/2020. Tổng hợp hình phạt tại bản án số 71/2020/HS-ST ngày 28/04 /2020, TAND quận N, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa thi hành án; buộc bị cáo phải chịu hình phạt từ 20 đến 23 tháng tù; thời hạn tù tính từ 16/03/2020

- Căn cứ Điều 47 BLHS 2015; Điều 106, 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Truy thu từ bị cáo số tiền 3.000.000đ sung ngân sách nhà nước; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo N trình bày không có ý kiến phản đối với tội danh kiểm sát viên đã nêu, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Minh N thừa nhận hành vi của mình thực hiện như nội dung vụ án Tòa án đã tóm tắt; Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét công khai tại phiên tòa hôm nay như: Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 05 và 06 cùng ngày 17/03/2020 và vật chứng liên quan là hai chiếc mô tô đã được thu hồi trả lại cho người bị hại.

[2] Từ những chứng cứ đó, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý trông coi tài sản; khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/3/2020 tại nhà chị Phạm Thị T ở xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Hoàng Minh N đã lén lút trộm cắp xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 35B1-12125 trị giá 5.467.000đ và khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/3/2020 tại nhà thờ họ T thuộc xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Hoàng Minh N đã lén lút trộm cắp xe mô tô Yamaha Jupiter, BKS 35 H9-2308 của anh Trần Văn L trị giá 5.400.000đ. Tổng giá trị 02 xe mô tô mà N chiếm đoạt là 10.867.000đ; Hành vi đó của Hoàng Minh N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó của bị cáo cần được xử lý nghiêm.

Khi lượng hình HĐXX xét: bị cáo Hoàng Minh N thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản trong hai ngày 13/3 và 15/3/2020 mỗi lần trộm cắp giá trị tài sản đều trên 05 triệu đồng là tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích là tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Minh N đến cơ quan công an khai nhận các lần phạm tội của mình khi chưa bị phát hiện là các các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tự thú” và “người phạm tội thành khẩn khai báo” và người phạm tội thuộc hộ cận nghèo quy định tại các Điểm r, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ nhận thân của bị cáo; mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện; các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng

với hành vi phạm tội nhằm giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Đối với anh Mai Tuấn H không biết việc các xe mô tô mà Hoàng Minh N đến cầm cố cho mình là do trộm cắp mà có. Do đó hành vi của H không cấu thành tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự; nhưng việc cầm cố cho vay cá nhân chưa thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, yêu cầu anh thực hiện nghiêm túc hơn việc thế chấp cầm cố cho vay cá nhân theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất trộm chị Phạm Thị T1 và chị Phạm Thị T không có yêu cầu đề nghị gì về tài sản; anh Mai Tuấn H không có yêu cầu đề nghị gì đối với số tiền 3.000.000đ đã đưa cho N để cầm cố 02 xe mô tô nêu trên; chị T không có yêu cầu bồi thường về các giấy tờ tùy thân đã bị N đốt bỏ nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề này.

[6] Về xử lý vật chứng : quá trình điều tra cơ quan công an đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS: 35H9- 2308 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị T1 chiếc xe và đăng ký trên; Đồng thời trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 35B1121.25 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho chủ sở hữu chị Phạm Thị T chiếc xe và đăng ký trên là đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề này.

[7] Về số tiền 3.000.000đ do cầm cố hai chiếc xe trộm cắp được mà có; bị cáo N đã tiêu xài hết; tuy anh H không yêu cầu bị cáo N phải trả lại nhưng số tiền trên do phạm tội có được nên cần phải truy thu sung quỹ nhà nước

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng hợp pháp.

[9] Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1, điều 173; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 55, 56 BLHS. Điều 47 BLHS, Điều 106; Điều 136 BLTTHS; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Minh N 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại bản án số 71/2020/HS-ST ngày 28/04/2020, TAND quận N, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa thi hành án; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 20 (hai mươi) tháng tù; thời hạn tù tính từ 16/03/2020.

3. Truy thu từ bị cáo số tiền 3.000.000đ sung quỹ nhà nước.

4. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Minh N.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Công an Huyện K;
- UBND xã C;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu: HS&VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh